TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 294/2017/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 29 tháng 8 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 564/2017/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Thuận T, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Tổ A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Chị Trương Thị Bích V, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Tổ A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Thuận T và chị Trương Thị Bích V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Thị Ngọc T, sinh ngày 19/6/2011. Chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Văn T, sinh ngày 21/10/2014. Anh T, chị V không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T, chị V được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh T, chị V quyền thăm con sau khi ly hôn.

Tài sản chung: Anh T, chị V không yêu cầu Toà án giải quyết.

Nợ chung: Anh T, chị V trình bày không nợ ai.

Về án phí: Anh Trần Thuận T chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0018171 ngày 04/8/2017. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành chi trả cho anh T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) còn dư lại sau khi khấu trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã T, huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Thu